SAO Y; SỞ Y TẾ; 16/09/2026; 15:08:13 +07:00

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THU CÚC THUỘC PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THU CÚC - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA THU CÚC TẠI HẢI PHÒNG.**
2. Địa chỉ: Số 95 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 7 giờ 00 đến 17 giờ 00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật
4. Danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **BAN GIÁM ĐỐC** | | | | | | | |
| 1 | **Bùi Trung Dũng** | 080226/CCHN-BQP | Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách chuyên môn kỹ thuật Phòng khám Đa khoa<br>Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa | Không | |
| **PHÒNG CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH** | | | | | | | |
| 2 | **Tạ Thị Kim Chinh** | 000226/LCA-CCHN | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách phòng Chẩn đoán hình ảnh<br>Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | **Trần Đức Ngọc** | 000465/HNO-CCHN | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7 Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện - Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 4 | **Nguyễn Văn Trường** | 030680/HNO-CCHN | Kỹ thuật viên Xquang | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 5 | **Lương Thị Thu Hồng** | 001470/BN-GPHN | Hình ảnh Y học | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 6 | **Nguyễn Phạm Tiến Duy** | 002260/HP-GPHN | Hình ảnh y học | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 7 | **Bùi Duy Hưng** | 001945/HP-GPHN | Hình ảnh y học | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 8 | **Trần Trung Đức** | 002238/HP-GPHN | Hình ảnh y học | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 9 | **Vũ Đình Sáng** | 0010149/BYT-CCHN & QĐ bổ sung số: 3493/QĐ-BYT | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch, Siêu âm | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Siêu âm | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7 Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện - Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | **Cao Hoàng Khôi** | 000028/HD-GPHN | Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu, Gây mê hồi sức | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Mùa hè: Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; Mùa đông: Sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00; các ngày từ thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6. Làm ngày nghỉ, ngày lễ và trực theo lịch phân công của đơn vị Tại Trung tâm Y tế Cẩm Giàng | |
| | | 280/QĐ-SYT | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | | | | |
| 11 | **Vũ Huy Ánh** | 007243/NĐ-CCHN | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 12 | **Phạm Trung Kiên** | 001893/PT-GPHN | Hình ảnh y học | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 13 | **Trần Văn Việt** | 005851/BYT-CCHN | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Mùa hè: Sáng: 7h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 Mùa đông: Sáng: 7h30 đến 12h00, chiều từ 13h00 đến 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6 - Tại Bệnh viện Đa khoa Hải Dương | Tăng người hành nghề theo Hợp đồng lao động số 13844/2026/HĐLĐ-YKTC |
| **PHÒNG KHÁM NỘI** | | | | | | | |
| 14 | **Bùi Trí Cường** | 020098/CCHN-BQP | Khám chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Nội truyền nhiễm | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách phòng khám chuyên khoa Nội Khám chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Nội truyền nhiễm | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | **Lê Đình Thoan** | 060025/CCHN-BQP | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội chung | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Không | |
| 16 | **Nguyễn Ngọc Lân** | 002518/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 17 | **Nguyễn Xuân Thành** | 003466/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 18 | **Nguyễn Văn Quýnh** | 020085/CCHN-BQP và QĐ bổ sung số: 752/QĐ-SYT | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội, tim mạch | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, tim mạch | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Thứ 2, Thứ 3, Thứ 6, Thứ 7<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc<br>Từ 8h00 đến 20h00 trong ngày Thứ 4, Thứ 5<br>- Tại Phòng khám Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | **Nguyễn Văn Doanh** | 000303/BYT-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội thần kinh | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thần kinh | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc<br>Từ 17h30 đến 20h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>- Tại Phòng khám Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 20 | **Nguyễn Thị Hằng** | 0007355/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiêu hóa | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiêu hóa | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc<br>Từ 17h30 đến 20h00 từ thứ 2 đến thứ 7<br>- Tại Phòng khám Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 21 | **Ma Thị Nga** | 0007952/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc<br>Từ 18h00 đến 20h00 trong ngày (từ thứ 2 đến thứ 7) | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | - Tại Phòng khám Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 22 | **Nguyễn Thị Ngọc** | 0014875/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Cơ Xương Khớp | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Cơ Xương Khớp | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc<br>Từ 17h30 đến 20h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>- Tại Phòng khám Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 23 | **Trịnh Văn Thịnh** | 029926/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 20h00 trong ngày từ Thứ 2 đến thứ 7<br>- Tại Phòng khám Đa khoa Thu Cúc | |
| 24 | **Tạ Thị Thanh Hiền** | 0013731/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 5 | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 20h00 trong ngày Thứ 2, Thứ 3, Thứ 4, Thứ 6, Thứ 7, Chủ Nhật - Tại Phòng khám Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 25 | **Nguyễn Thị Ngọc Lan** | 003702/HD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Mùa hè: 7h00 đến 17h00<br>Mùa đông: 7h30 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Hải Dương | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26 | **Nguyễn Thị Trà** | 003205/HNO-GPHN | Chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 8h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6<br>- Tại Bệnh viện Thanh Nhàn | |
| 27 | **Vũ Thị Liên** | 001237/HD-CCHN | Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 28 | **Trần Thị Hồng** | 0005154/HD-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 29 | **Hoàng Thị Hương** | 002030/KT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 30 | **Lưu Quỳnh Trang** | 009598/HD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần và trực theo lịch phân công của Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Phổi Hải Dương | |
| 31 | **Bùi Thị Phương** | 002890/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 thứ 5 | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Sáng từ 8h00 - 12h00, chiều từ 13h00 - 17h00<br>Thứ 4, Thứ 6, Chủ Nhật<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Từ 7h00 đến 20h00 trong ngày Thứ 7<br>- Tại Phòng khám Đa khoa Thu Cúc | |
| 32 | **Trần Thị Minh Hằng** | 002620/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Sáng từ 8h00 - 12h00, chiều từ 13h00 - 17h00<br>Từ Thứ 2 - Thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 33 | **Đặng Thị Hạnh** | 006953/NĐ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Sáng từ 8h00 - 12h00, chiều từ 13h00 - 17h00<br>Từ Thứ 2 - Thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 34 | **Nguyễn Thị Dịu** | 000827/HD-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 35 | **Tăng Thị Trang** | 003939/HD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Lao; siêu âm | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần và trực theo lịch phân công của Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Phổi Hải Dương | Tăng người hành nghề theo Hợp đồng lao động số 13914/2026/HĐLĐ-YKTC |
| **PHÒNG KHÁM MẮT** | | | | | | | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36 | **Lê Thị Định** | 001008/HNA - CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 37 | **Lê Thị Luyên** | 008659/HD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7 | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt | Mùa hè: Từ 7h00 đến 17h00 vào các ngày Thứ 2, Thứ 3, Thứ 4, Thứ 5, Thứ 6, Chủ Nhật<br>Mùa đông: Từ 7h00 đến 16h30 vào các ngày Thứ 2, Thứ 3, Thứ 4, Thứ 5, Thứ 6, Chủ Nhật<br>- Tại Bệnh viện VPMed Tân Hưng | |
| 38 | **Lê Thị Mỹ Linh** | 000931/HD-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 39 | **Lê Thị Kim Dung** | 009606/HD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách phòng khám chuyên khoa Mắt<br>Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt | Không | Bổ nhiệm Phụ trách Phòng khám chuyên khoa Mắt theo Quyết định số: 13811/2026/QĐ-PKTC ngày 10/9/2026 |
| **PHÒNG KHÁM NHI** | | | | | | | |
| 40 | **Vũ Thị Hương Sen** | 0007557/HD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách phòng khám chuyên khoa Nhi<br>Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41 | **Nguyễn Thị Mai Hoa** | 000121/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày<br>Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 42 | **Nguyễn Văn Nho** | 000540/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7 | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | Từ 7h00 đến 20h00 trong ngày<br>Thứ 2, Thứ 3, Thứ 4, Thứ 5, Thứ 6, Chủ Nhật<br>- Tại Phòng khám Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 43 | **Nghiêm Thị Quyên** | 000854/HD-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 44 | **Trần Thanh Hà** | 005621/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | Sáng từ 8h00 - 12h00, chiều từ 13h00 - 17h00<br>Từ Thứ 2 - Thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| **PHÒNG KHÁM DA LIỄU** | | | | | | | |
| 45 | **Lê Thị Như Yến** | 0006385/HD-CCHN và QĐ bổ sung số: 814/QĐ-SYT | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, chuyên khoa Da liễu | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách phòng khám chuyên khoa Da liễu<br>Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 46 | **Lê Hùng Mạnh** | 081131/CCHN-BQP | Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa, chuyên khoa Da liễu | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu | Từ 7h30 đến 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6<br>- Tại Bệnh viện Quân Y7 | |
| 47 | **Lê Thị Phương** | 009568/HD-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| **PHÒNG KHÁM NGOẠI** | | | | | | | |
| 48 | **Vũ Xuân Hùng** | 002731/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách phòng khám Ngoại<br>Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | Không | |
| 49 | **Lê Tú Anh** | 010986/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 50 | **Phạm Huy Huyên** | 005533/HNO-CCHN và QĐ bổ sung số: 3055/QĐ-SYT | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, nam học tiết niệu | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, nam học tiết niệu | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 51 | **Đặng Đình Hiếu** | 0006268/HD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | Mùa hè: 7h00 đến 17h00<br>Mùa đông: 7h30 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Hải Dương | |
| 52 | **Dương Ngọc Thành** | 022137/HNO-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 2, Thứ 3 | Điều dưỡng viên | Từ 7h00 đến 20h00 trong ngày Thứ 4, Thứ 5, Thứ 6, Thứ 7, Chủ Nhật<br>- Tại Phòng khám Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 53 | **Chu Văn Du** | 003379/LS-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 54 | **Nguyễn Dương Bảo Hà** | 001727/HP-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| **PHÒNG CẤP CỨU** | | | | | | | |
| 55 | **Nguyễn Thị Vân** | 038845/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h30 đến 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 56 | **Vũ Xuân Chiến** | 002825/HNO-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 57 | **Nguyễn Bá Cường** | 000260/HD-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 58 | **Phạm Văn Khôi** | 080169/CCHN-BQP | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội chung | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội chung | Không | |
| 59 | **Ong Thế Hưng** | 006112/BN-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Không | |
| **PHÒNG KHÁM SẢN** | | | | | | | |
| 60 | **Nguyễn Thị Khanh** | 002717/HD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại - sản | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách phòng khám Sản<br>Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại - sản | Không | |
| 61 | **Nguyễn Thị Hiền** | 0019547/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 62 | **Nguyễn Thị Minh Đức** | 002465/LCH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa và siêu âm chẩn đoán | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa và siêu âm chẩn đoán | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 63 | **Nguyễn Tuấn Minh** | 009751/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGĐ | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 64 | **Đỗ Văn Hoãn** | 038198/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6<br>- Tại Trường Đại học Kỹ thuật y tế hải Dương | |
| 65 | **Nguyễn Thị Kiều Oanh** | 009001/HD-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 66 | **Nguyễn Thị Thơm** | 0004559/PT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa | Sáng từ 8h00 - 12h00, chiều từ 13h00 - 17h00<br>Từ Thứ 2 - Thứ 7 | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 532/QĐ-SYT | Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa | | | Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 67 | **Nguyễn Ngọc Hân** | 020847/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ | Sáng từ 8h00 - 12h00, chiều từ 13h00 - 17h00<br>Từ Thứ 2 - Thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 68 | **Nguyễn Ngọc Linh** | 003716/LS-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa | Sáng từ 8h00 - 12h00, chiều từ 13h00 - 17h00<br>Từ Thứ 2 - Thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 69 | **Đinh Thị Phượng** | 032495/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ | Sáng từ 8h00 - 12h00, chiều từ 13h00 - 17h00<br>Từ Thứ 2 - Thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 70 | **Nguyễn Thị Hồng Ánh** | 029894/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản – KHHGĐ | Sáng từ 8h00 - 12h00, chiều từ 13h00 - 17h00<br>Từ Thứ 2 - Thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| **PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT** | | | | | | | |
| 71 | **Vi Thị Hoài My** | 001712/HP-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 72 | **Nguyễn Văn Thọ** | 006528/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách phòng khám Răng hàm mặt<br>Khám chữa bệnh Răng hàm mặt | Từ 18h30 đến 21h30 từ thứ 2 đến Chủ Nhật<br>- Tại Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt | Bổ nhiệm Phụ trách Phòng khám Răng hàm mặt theo Quyết định bổ nhiệm số 13751/2026/QĐ-PKTC ngày 10/9/2026 |
| **PHÒNG KHÁM TAI MŨI HỌNG** | | | | | | | |
| 73 | **Hồ Thị Thùy Dương** | 0005670/HD-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh nội - nhi; Tai Mũi Họng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách phòng khám chuyên khoa Tai Mũi Họng | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | | |
| 74 | **Dương Văn Tiến** | 0013753/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7<br>Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 75 | **Phùng Thị Phượng** | 033761/HNO-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 76 | **Hoàng Minh Việt** | 004474/HNO-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 77 | **Nguyễn Thị Quyên** | 0007316/HD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng<br>Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt theo phân | Không | |
| | | 755/QĐ-SYT | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt | | | | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | công của Người chịu trách nhiệm kỹ thuật chuyên môn Phòng khám | | |
| 78 | **Phạm Trọng Cương** | 0007776/HD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Mùa hè: Sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; Mùa đông: Sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00; các ngày từ thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6. Làm ngày nghỉ, ngày lễ và trực theo lịch phân công của đơn vị<br>Tại Trung tâm Y tế Cẩm Giàng | Tăng người hành nghề theo Hợp đồng lao động số 13984/2026/HĐLĐ-YKTC |
| **PHÒNG THĂM DÒ CHỨC NĂNG NỘI SOI** | | | | | | | |
| 79 | **Hoàng Trí Tài** | 042806/HCM-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách Phòng Thăm dò chức năng nội soi<br>Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Không | |
| 80 | **Phạm Đức Hùng** | 0006698/QNI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | Không | |
| 81 | **Phí Thị Quang** | 031549/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nội soi tiêu hóa | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 6 | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nội soi tiêu hóa | Từ 7h00 đến 20h00 trong ngày Thứ 2, Thứ 3, Thứ 4, Thứ 5, Thứ 7, Chủ Nhật<br>- Tại Phòng khám Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 82 | **Nguyễn Phúc Thành** | 033418/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức | Không | |
| 83 | **Vũ Văn Khiên** | 020093/CCHN-BQP | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Nội tiêu hóa | Từ 7h00 đến 17h00 Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, chuyên khoa Nội tiêu hóa | Từ 8h00 đến 17h00 trong ngày Từ thứ 2 đến thứ 7 Tham gia trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Lãnh đạo Bệnh viện - Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc | |
| 84 | **Lê Thùy Chi** | 001217/HD-CCHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 85 | **Vũ Thị Thu Trang** | 002365/HP-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 86 | **Tăng Phương Hà** | 000568/HD-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 87 | **Nguyễn Thị Thanh Lan** | 002218/HNO-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 88 | **Khuất Thị Nga** | 002450/HD-CCHN | Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Mùa hè: Sáng từ 7h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 Mùa đông: Sáng từ 7h00 đến 11h30, chiều từ 13h00 đến 16h30 | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 1329/QĐ-SYT | Kỹ thuật viên phụ gây mê, gây tê; dụng cụ viên phẫu thuật nội soi | | | Từ thứ 2 đến thứ 6; Làm ngày nghỉ, ngày lễ, trực và làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị<br>- Tại Trung tâm y tế Tứ Kỳ | |
| 89 | **Nguyễn Thị Minh** | 0001911/TG-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 90 | **Đoàn Thị Huệ** | 001624/BN-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |
| 91 | **Hà Kim Hạnh** | 001598/HD-CCHN | Thực hiện các kỹ thuật gây mê hồi sức | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng viên | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 92 | **Phạm Văn Thành** | 070015/CCHN-BQP | Khám chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức | Không | |
| 93 | **Đỗ Thị Lệ** | 001341/QNI-GPHN | Chuyên khoa Gây mê hồi sức | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức | Sáng từ 7h30 đến 12h00<br>Chiều từ 13h00 đến 16h30<br>Từ thứ 2 đến t6<br>Tham gia thường trực và thường trú theo sự phân công của lãnh đạo khoa phòng và bệnh viện<br>- Tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều | |
| 94 | **Hoàng Văn Quyền** | 0015333/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | Từ 7h00 đến 17h00 Thứ 7, Chủ Nhật | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h30 đến 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6<br>- Tại Bệnh viện Than - Khoáng sản | Tăng người hành nghề theo Hợp đồng lao động số 13911/2026/HĐLĐ-YKTC |
| 95 | **Phạm Thị Thu Hiền** | 000821/HD-GPHN | Chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội | Không | Điều chuyển từ Phòng Cấp cứu về Phòng Thăm dò chức năng nội soi theo Quyết định số: 13622/2026/HĐLĐ-PKTC |
| **PHÒNG XÉT NGHIỆM** | | | | | | | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 96 | **Phạm Thị Hiên** | 006380/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm: Hóa sinh, Huyết học, Vi sinh | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách phòng Xét nghiệm Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm: Hóa sinh, Huyết học, Vi sinh | Không | |
| 97 | **Trương Thanh Tùng** | 002093/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Không | |
| 98 | **Hoàng Hiển Anh** | 001203/BN-GPHN | Xét nghiệm y học | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Không | |
| 99 | **Bùi Ngọc Ánh** | 002034/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Không | |
| 100 | **Nguyễn Thị Dung** | 001314/BN-GPHN | Xét nghiệm y học | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Không | |
| 101 | **Trần Thị Mai Lương** | 001442/QNI-GPHN | Xét nghiệm y học | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Không | |
| 102 | **Nguyễn Tuấn Hiệp** | 034013/HNO-CCHN | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Không | |
| 103 | **Phạm Thị Thảo Vân** | 002135/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 104 | **Vương Thị Hiền** | 029758/HNO-CCHN | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Không | |
| **PHÒNG Y HỌC CỔ TRUYỀN** | | | | | | | |
| 105 | **Lương Trọng Tuân** | 008543/ĐL-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách phòng Y học cổ truyền<br>Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Không | |
| 106 | **Nguyễn Thị Yến** | 002122/HP-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Điều dưỡng | Không | |
| **PHÒNG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG** | | | | | | | |
| 107 | **Phạm Phương Lan** | 003243/HD-CCHN và QĐ bổ sung số: 1228/QĐ-SYT | Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Lý liệu pháp - phục hồi chức năng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Phụ trách phòng Phục hồi chức năng<br>Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Lý liệu pháp - phục hồi chức năng | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 108 | **Vũ Hương Giang** | 010400/HNO-GPHN | Phục hồi chức năng | Từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến Chủ Nhật | Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng | Không | |

*Hải Phòng, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**

M.S.C.N: 0102624215-018-C.T.C.P
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THU CÚC
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA THU CÚC TẠI HẢI PHÒNG
P. LÊ THANH NGHỊ - TP. HẢI PHÒNG

**Trần Mạnh Hiển**